

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08-7-2024

V/v tranh chấp về chia tài sản trong
thời kỳ hôn nhân

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

2. Ông Nguyễn Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khánh Tâm là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huy là Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 và 08 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lập Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 335/2022/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2022, về “tranh chấp về chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 25/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2024; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số: 25/TB-TA ngày 20/6/2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1950;

Địa chỉ: Số 483A, ấp An Lợi A, xã Đ, huyện L V, tỉnh Đ T

Người đại diện hợp pháp của bà M: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 468, ấp An Lợi A, xã Định Yên, huyện L V, tỉnh Đ T (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà M: Ông Trần Văn Nh, Luật sư, Văn phòng Luật sư Tấn Nhã, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1952; Địa chỉ: Số 483A, ấp An Lợi A, xã Định Yên, huyện L V, tỉnh Đ T.

Người đại diện hợp pháp của ông H: Anh Phan Thanh N, sinh năm 1985. Cùng địa chỉ: Số 483A, ấp An Lợi A, xã Định Yên, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Phan Thanh N, sinh năm 1985. (có mặt)

3.2. Chị Nguyễn Thị Mỹ H; sinh năm 1985. (có mặt)

3.3. Cháu Phan Thị Mỹ P sinh năm 2003. (vắng mặt)

3.4. Cháu Phan Thanh H, sinh năm 2004. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 483A, ấp An Lợi A, xã Định Yên, huyện L V tỉnh Đ T.

Người đại diện hợp pháp của chị Hoa, cháu Phụng, cháu Hiệp: Anh Phan Thanh Nh, sinh năm 1985. Cùng địa chỉ: Số 483A, ấp An Lợi A, xã Định Yên, huyện LV, tỉnh Đ T. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, ông Hết là người đại diện hợp pháp của bà Mức trình bày: Bà Mức và ông Hiếu chung sống với nhau khoảng năm 1972, đến nay không đăng ký kết hôn. Chung sống đến đầu năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, ông Hiếu xua đuổi không cho ở chung nhà, nên bà Mức cất tạm căn nhà sống riêng. Bà Mức và ông Hiếu không có con chung, chỉ có con nuôi tên Nguyễn Thị Mỹ Hoa. Quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được cái tài sản sau: thửa đất số 633, tờ bản đồ số 3, diện tích 736m², loại đất ở nông thôn là 300m², đất cây lâu năm là 436m²; thửa 394, tờ bản đồ số 3, diện tích 3.537m² đất trồng lúa, tọa lạc xã Định Yên, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp, hiện nay do hộ Nguyễn Văn Hiếu đứng tên ngày 18/5/2011, được Ủy ban nhân dân huyện Lập Vò cấp.

Cụ thể các tài sản nói trên gồm:

+ Ngày 27/11/1991, Ủy ban nhân dân huyện Lập Vò cấp cho ông Nguyễn Văn Hiếu gồm 03 thửa đất: thửa 539, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.475m² đất lúa; thửa 514, tờ bản đồ số 1, diện tích 3.164m² đất lúa; thửa 313b, tờ bản đồ 3a, diện tích 300m² đất T và 350m² đất CLN.

Nguồn gốc đất này do ông Hiếu, bà Mức mua được, có tiền trả đủ.

+ Tháng 5/2000, Nguyễn Văn Hiếu mua của bà Phạm Ngọc Nga thửa 525, tờ bản đồ số 1, diện tích 10.236m² đất lúa.

Số tiền mua thửa đất này của ông Hiếu, bà Mức mua, trả đủ mới được sang tên.

+ Ngày 18/5/2011, cấp đổi:

Thửa 525 thành thửa 394 là 3.537m²

Thửa 313b thành thửa 633 là 736m².

Còn thửa 539, 514, một phần của thửa 525 đã bán cho người khác. Số tiền bán được đã thỏa thuận chia xong nên không yêu cầu giải quyết phần này. Không yêu cầu giải quyết tài sản có trên đất.

Nay bà Mức yêu cầu chia đôi tài sản trên vì là tài sản chung của vợ chồng, con và cháu không có đóng góp gì. Bà Mức không nhận hiện vật mà bà Mức yêu cầu ông Hiếu trả giá trị theo giá trong chứng thư định giá:

Đối với thửa 633, diện tích đo đạc thực tế là $600,5\text{m}^2$: 300m^2 T x 2.251.000 đồng = 675.300.000 đồng; $300,5\text{m}^2$ CLN x 900.400 đồng = 270.570.000 đồng. tổng cộng là 945.870.000 đồng.

Đối với thửa 394: 3.537m^2 x 302.000 đồng = 1.068.174.000 đồng.

Tổng cộng là 2.014.044.000 đồng

Chia 2 mỗi người là 1.007.022.000 đồng.

Mọi trường hợp Tòa án giải quyết bà Mức đều yêu cầu trả giá trị, không nhận hiện vật, nên không yêu cầu định giá các tài sản có trên đất, không yêu cầu chia đất ra trong sơ đồ đo đạc.

- Trong đơn phản tố, biên bản hòa giải và tại phiên tòa anh Nhân là người đại diện hợp pháp của ông Hiếu: ông Hiếu và bà Mức là vợ chồng, còn có Nguyễn Thị Mỹ Hoa, Phan Thanh Nhân, Phan Thị Mỹ Phụng và Phan Thanh Hiệp là con, con rể và cháu ngoại của ông Hiếu và bà Mức. Thành viên hộ gia đình của ông Hiếu vào thời điểm năm 1998 gồm các thành viên Hiếu, Mức, Hoa. Đến năm 2005 thì bổ sung thêm 02 thành viên gồm Phụng và Hiệp. Năm 2010 thì bổ sung thêm anh Nhân, nhưng thực tế anh Nhân đã chung sống cùng gia đình từ năm 2002. Năm 2012, ông Hiếu và bà Mức cắt hộ khẩu ra riêng thành số 483A. Quá trình tạo lập được các tài sản trên như ông Hết trình bày là đúng. Tuy nhiên do năm 2011 được cấp thành hộ mà bà Mức cũng không có ý kiến gì nên trở thành đất hộ, hộ hiện nay 06 người nên chia thành 06 phần bằng nhau.

Hiện còn lại 02 thửa đất số 394, tờ bản đồ số 3, diện tích 3.537m^2 , đất lúa, tọa lạc ấp An Lợi A, xã Định Yên, Lấp Vò, Đồng Tháp, được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò cấp ngày 18/5/2011 cho hộ Nguyễn Văn Hiếu và thửa đất số 633, tờ bản đồ 3, diện tích 736m^2 đất ở nông thôn 300m^2 và đất trồng cây lâu năm 436m^2 , tọa lạc ấp An Lợi A, xã Định Yên, Lấp Vò, Đồng Tháp, được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò cấp ngày 18/5/2011 cho hộ Nguyễn Văn Hiếu.

Nay bên ông Hiếu yêu cầu chia làm 6 phần và sẽ trả giá trị cho bà Mức 1 phần, cụ thể:

Đối với thửa 633, diện tích đo đạc thực tế là $600,5\text{m}^2$: 300m^2 T x 900.000 đồng = 270.000.000 đồng; $300,5\text{m}^2$ CLN x 135.000 đồng = 40.567.500 đồng. tổng cộng là 310.567.500 đồng.

Đối với thửa 394: 3.537m^2 x 112.500 đồng = 397.912.500 đồng.

Tổng cộng là 708.480.000 đồng

Chia 6 mỗi người là 118.080.000 đồng.

Phía ông Hiếu chỉ trả giá trị cho bà Mức là 118.080.000 đồng chứ không giao hiện vật.

Nếu Tòa giải quyết chia đôi thì phía ông Hiếu cũng chỉ trả giá trị phân nửa theo giá hội đồng định giá huyện Lấp Vò, không đồng ý giao hiện vật.

Do đó, phía ông Hiếu, anh Nhân, chị Hoa không yêu cầu định giá các tài sản có trên đất, không yêu cầu chia đất ra trong sơ đồ đo đạc.

- Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Mức trình bày: Tài sản đang tranh chấp là do vợ chồng bà Mức, ông Hiếu tạo lập được. Nguồn gốc do vợ chồng bà Mức, ông Hiếu mua lại của người khác. Thời điểm này chị Hoa là con nuôi còn nhỏ. Năm 2011 làm thủ tục cấp đổi do anh Nhân tự ý đi làm đổi thành hộ. Chị Hoa không có công sức đóng góp, anh Nhân mới về ở rể, 2 con của chị Hoa còn rất nhỏ. Nay bà Mức yêu cầu chia làm hai, bà Mức yêu cầu nhận giá trị theo giá Chứng thư thẩm định của Công ty cổ phần giám định và thẩm định tài sản Việt Nam, không nhận hiện vật.

- Tại phiên tòa Kiểm viên phát biểu ý kiến:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán chấp hành đúng quy định của pháp luật.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa bà Mức và ông Hiếu là hôn nhân thực tế. Bà Mức và ông Hiếu thừa nhận có tạo lập được tài sản là các thửa đất số 633 và thửa đất số 394, do ông Hiếu đứng tên quyền sử dụng đất. Năm 2009 anh Nhân làm thủ tục cấp đổi từ cá nhân sang hộ ông Hiếu. Do đó, đây là tài sản chung của bà Mức và ông Hiếu. Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn. Xét thấy tại xác nhận của Công an xã Định Yên vào năm 1991 hộ khẩu chỉ có bà Mức và ông Hiếu. Tại khoản 29 Điều 3 của Luật Đất đai quy định về hộ gia đình sử dụng đất: là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; nhận chuyển quyền sử dụng đất. Do các đương sự không thống nhất về giá và đưa ra hai giá khác nhau, do đó, áp dụng khoản 1 Điều 17 của Thông tư liên tịch số: 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014, tính mức trung bình cộng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 33, 38 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Mức, không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Hiếu. Giao đất cho ông Hiếu sử dụng và buộc ông Hiếu trả phân nửa giá trị cho bà Mức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Mức yêu cầu chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân với ông Hiếu, tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà Mức và ông Hiếu thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do ông Hiếu có địa chỉ cư trú tại ấp An Lợi A, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Không yêu cầu giải quyết.

[3] Về con chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản:

Bà Mức và ông Hiếu chung sống với nhau năm 1972, không có đăng ký kết hôn. Chung sống đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng không có con chung, chỉ có con nuôi tên Nguyễn Thị Mỹ Hoa. Quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được các tài sản sau: thửa đất số 633, tờ bản đồ số 3, diện tích 736m², loại đất ở nông thôn và cây lâu năm, đo đạc thực tế là 600,5m² (trong phạm vi các mốc M6, M7, M8, M9 về M6) do hộ ông Nguyễn Văn Hiếu đứng tên quyền sử dụng, được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, cấp ngày 18/5/2011; thửa đất số 394, tờ bản đồ số 3, diện tích 3.537m², đất trồng lúa, đo đạc thực tế là 3.537m² (trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4, M5 về M1) do hộ ông Nguyễn Văn Hiếu đứng tên quyền sử dụng, được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, cấp ngày 18/5/2011, tọa lạc tại ấp An Lợi A, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể:

Năm 1991, ông Nguyễn Văn Hiếu làm đơn xin đăng ký quyền sử dụng ruộng đất và được cấp 03 thửa đất gồm 539, diện tích 3.475m² đất lúa, thửa 514, diện tích 3.164m² đất lúa, cùng tờ bản đồ số 1 (2 thửa đất này bà Mức và ông Hiếu đã chuyển nhượng cho người khác vào năm 2022 và đã chi xong nên không yêu cầu); thửa 313b, tờ bản đồ 3a, diện tích 300m² đất ở và 350m² đất vườn). Nguồn gốc đất là do vợ chồng mua được. Năm 2011 ông Hiếu xin cấp đổi lại thành thửa 394, tờ bản đồ số 3, diện tích 3.537m² đất lúa.

Năm 1998, Vợ chồng nhận chuyển nhượng của bà Phạm Thị Ngọc Nga thửa đất số 525, tờ bản đồ số 1, diện tích 2.947m². Năm 2011 ông Hiếu xin cấp đổi lại thành thửa 394, tờ bản đồ số 3, diện tích 3.537m² đất lúa.

Bà Mức và ông Hiếu thống nhất có các tài sản trên và do vợ chồng tạo lập được.

Xét thấy: nguồn gốc đất do bà Mức và ông Hiếu tạo lập, anh Nhân, chị Hoa và các con thừa nhận đất của bà Mức và ông Hiếu mua, nhưng cho rằng thời điểm năm 2011 đất cấp chuyển thành hộ nên yêu cầu chia làm 06 phần

nhưng thừa nhận đất của cha mẹ tạo lập. Công an xã Định Yên xác nhận vào năm 1991 hộ khẩu chỉ có bà Mức và ông Hiếu.

Tại khoản 29 Điều 3 của Luật Đất đai quy định về hộ gia đình sử dụng đất: là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; nhận chuyển quyền sử dụng đất.

Anh Nhân, chị Hoa và cháu Phụng, cháu Hiệp không chứng minh được có công sức đóng góp. Do đó, cần chia đôi số tài sản trên cho bà Mức và ông Hiếu là phù hợp.

Bà Mức, ông Hiếu, anh Nhân, chị Hoa không yêu cầu giải quyết tài sản trên đất, chỉ tranh chấp về giá trị hiện vật. Tuy nhiên, Tòa án đã tiến hành cho các bên đương sự thỏa thuận về giá nhưng không thỏa thuận được.

- Bà Mức đưa ra giá theo Chứng thư thẩm định của Công ty cổ phần giám định và thẩm định tài sản Việt Nam, cụ thể:

Đối với thửa 633, diện tích đo đạc thực tế là $600,5m^2$: $300m^2$ T x 2.251.000 đồng = 675.300.000 đồng; $300,5m^2$ CLN x 900.400 đồng = 270.570.000 đồng. Tổng cộng là 945.870.000 đồng.

Đối với thửa 394: $3.537m^2$ x 302.000 đồng = 1.068.174.000 đồng.

Tổng cộng là 2.014.044.000 đồng.

- Ông Hiếu đưa ra giá theo giá Hội đồng định giá tài sản huyện Lấp Vò đã định, cụ thể:

Đối với thửa 633, diện tích đo đạc thực tế là $600,5m^2$: $300m^2$ T x 900.000 đồng = 270.000.000 đồng; $300,5m^2$ CLN x 135.000 đồng = 40.567.500 đồng. tổng cộng là 310.567.500 đồng.

Đối với thửa 394: $3.537m^2$ x 112.500 đồng = 397.912.500 đồng.

Tổng cộng là 708.480.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Thông tư liên tịch số: 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014:

“1. Trường hợp các bên đương sự không tự thỏa thuận được về việc xác định giá tài sản, nhưng không yêu cầu Tòa án yêu cầu tổ chức thẩm định giá tiến hành định giá tài sản hoặc không yêu cầu Tòa án thành lập Hội đồng định giá tiến hành định giá tài sản thì Tòa án yêu cầu các bên đương sự đưa ra giá của tài sản nhưng không được vi phạm hướng dẫn tại các khoản 2, 3, 4 Điều 2 của Thông tư liên tịch này. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày đương sự nhận được yêu cầu của Tòa án, nếu các bên đương sự đưa ra được một mức giá thống nhất, thì Tòa án lấy mức giá này làm giá tài sản. Trường hợp các đương sự đưa ra các mức giá khác nhau, thì Tòa án lấy mức giá trung bình cộng của các mức giá do các đương sự đã đưa ra. Trường hợp chỉ có một đương sự đưa ra giá

tài sản còn các đương sự khác không đưa ra giá đối với tài sản đang tranh chấp thì Tòa án xác định giá tài sản theo mức giá của bên đương sự đã đưa ra.”

Do các đương sự tranh chấp về giá, nên lấy hai giá cộng lại, chia hai, tính thành giá trị tài sản của bà Mức và ông Hiếu. Cụ thể:

$708.480.000 + 2.014.044.000 \text{ đồng} = 2.722.524.000 \text{ đồng}$ chia 2 = 1.361.262.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản tranh chấp về đất là 1.361.262.000 đồng.

Ông Hiếu được nhận toàn bộ đất thì buộc phải trả cho bà Mức phân nửa giá trị đất. Cụ thể: 1.361.262.000 đồng chia hai thành 680.630.000 đồng.

Từ những phân tích trên, đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Tòa án.

[5] Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí:

Bà Mức được miễn toàn bộ án phí.

Ông Hiếu được miễn toàn bộ án phí.

Do đơn phản tố ông Hiếu yêu cầu chia làm 06 phần. Anh Nhân, chị Hoa, cháu Phụng, cháu Hiệp không có đơn yêu cầu độc lập nên không phải chịu án phí đối với yêu cầu của ông Hiếu.

[7] Về chi phí thẩm định, đo vẽ, định giá:

Do tài sản được chia đôi nên bà Mức và ông Hiếu mỗi người phải chịu phân nửa chi phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 29 Điều 3 của Luật Đất đai; Điều 33, 38, 39, 40 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 17 của Thông tư liên tịch số: 02/2014/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tài sản:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M.

- Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Văn H.

- Ông Nguyễn Văn H được tiếp tục sử dụng thửa đất số 633, tờ bản đồ số 3, diện tích 736m², loại đất ở nông thôn và cây lâu năm, đo đạc thực tế là 600,5m² (trong phạm vi các mốc M6, M7, M8, M9 về M6) do hộ ông Nguyễn Văn H đứng tên quyền sử dụng, được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, cấp ngày

18/5/2011; thửa đất số 394, tờ bản đồ số 3, diện tích 3.537m², đất trồng lúa, đo đạc thực tế là 3.537m² (trong phạm vi các mốc M1, M2, M3, M4, M5 về M1) do hộ ông Nguyễn Văn H đứng tên quyền sử dụng, được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò, cấp ngày 18/5/2011, tọa lạc tại ấp An Lợi A, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M phân nửa giá trị tài sản là 680.630.000 đồng (sáu trăm tám mươi triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các đương sự có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục kê khai, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Có biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/01/2023, 02 sơ đồ đo đạc thực tế phần đất tranh chấp ngày 07/12//2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò kèm theo).

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị M được miễn toàn bộ án phí.

Ông Nguyễn Văn H được miễn toàn bộ án phí.

3. Về chi phí thẩm định, đo vẽ, định giá:

- Số tiền bà Nguyễn Thị M đã tạm nộp chi xong: 22.842.000 đồng.

- Số tiền ông Nguyễn Văn H đã tạm nộp chi xong: 600.000 đồng.

Tổng cộng: 23.442.000 đồng chia hai thành 11.721.000 đồng.

Do tài sản được chia đôi nên mỗi người phải chịu phân nửa chi phí trên nên buộc ông Nguyễn Văn H phải trả lại cho bà Nguyễn Thị M 11.121.000 đồng (mười một triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng).

4. Án xử công khai. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC.THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kiều Tiên

